

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ THÀNH AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /KH-UBND

Thành An, ngày tháng 04 năm 2023

KẾ HOẠCH

**Kiểm tra, quản lý công tác tài chính thôn năm 2021-2022 và thực hiện các
chỉ tiêu phát triển kinh tế - Xã hội năm 2023 trên địa bàn xã Thành An**

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ thông tư số: 344/2016 TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 về việc quy định quản lý ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác của xã Phường, Thị trấn.

Căn cứ Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 30/01/2023 của UBND xã Thành An về việc ban hành Chương trình hành động thực hiện Kế hoạch hành động của UBND huyện, Nghị quyết của đảng ủy, HĐND xã về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội quốc phòng An ninh năm 2023.

UBND xã Thành An ban hành kế hoạch kiểm tra, quản lý công tác tài chính thôn năm 2021-2022 và thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế - Xã hội năm 2023 trên địa bàn xã Thành An với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nhằm đánh giá chất lượng, hiệu quả việc chấp hành cơ chế chính sách, thực hiện quy chế dân chủ theo pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn và các văn bản hướng dẫn hiện hành. Kịp thời phát hiện và chấn chỉnh những thiếu sót, đề xuất cấp thẩm quyền xử lý, các sai phạm (nếu có), tổ chức rút kinh nghiệm, đánh giá những tồn tại hạn chế, khó khăn, vướng mắc, tìm ra nguyên nhân, phương hướng khắc phục, giải pháp tháo gỡ nhằm nâng cao chất lượng hoạt động trong công tác phát triển kinh tế, xã hội, quản lý tài chính tại các thôn.

- Kiểm tra, đánh giá việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của các thôn theo Quyết định số Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 30/01/2023 của UBND xã Thành An về việc ban hành Chương trình hành động thực hiện Kế hoạch hành động của UBND huyện, Nghị quyết của đảng ủy, HĐND xã về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội quốc phòng An ninh năm 2023 đến nhân dân.

2. Yêu cầu

- Việc kiểm tra phải đảm bảo nghiêm túc, công khai, minh bạch, dân chủ, khách quan theo đúng quy định của pháp luật về quản lý tài chính, kế hoạch phát triển KT – XH của xã. Trong quá trình kiểm tra không làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của các thôn được kiểm tra.

- Kết thúc kế hoạch kiểm tra phải có đánh giá và báo cáo đề xuất những giải pháp với Chủ tịch UBND xã trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai nhiệm vụ

phát triển kinh tế, xã hội, quản lý tài chính trên toàn địa bàn xã, kiến nghị xử lý nghiêm các trường hợp sai phạm (nếu có).

II. NỘI DUNG KIỂM TRA

1. Kiểm tra công tác quản lý tài chính thôn được thể hiện trên các hồ sơ chứng từ bao gồm:

- Kế hoạch thu - chi tài chính thôn;
- Biên bản họp thôn;
- Hồ sơ Dự toán và Hồ sơ quyết toán xây dựng các hạng mục công trình;
- Hồ sơ thẩm định dự toán được cấp có thẩm quyền thẩm định;
- Hồ sơ quyết toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
- Công khai quyết toán thu - chi hàng vụ với nhân dân qua các cuộc họp thôn.

Và niêm yết tại hội trường

- Chứng từ thu-chi;
- Sổ theo dõi quỹ tiền mặt;
- Công tác quản lý, sử dụng, hạch toán cân đối các khoản đóng góp của ND.

2. Kiểm tra quy trình xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và giao chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội; của các thôn năm 2023 gồm:

- Công tác triển khai thực hiện các chỉ tiêu kinh tế xã hội năm 2023. Ban hành kế hoạch, văn bản chỉ đạo, văn bản triển khai thực hiện.

- Tổ chức Hội nghị giao kế hoạch của thôn với nhân dân:

- Giao các chỉ triển KH – XH đến hộ dân trong thôn, phân công cán bộ thôn phụ trách chỉ đạo

- Ước thực hiện tình hình KT – XH 4 tháng đầu năm của thôn, nhiệm vụ còn lại của năm 2023.

3. Mốc thời gian kiểm tra:

Năm 2021-2022 đối với công tác tài chính và năm 2023 đối với việc xây dựng kế hoạch KT – XH.

III. THÀNH PHẦN, ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN KIỂM TRA

1. Thành phần Đoàn kiểm tra

1.1. Trưởng đoàn: Lãnh đạo UBND xã Thành An.

1.2. Thành viên: Công chức Tài chính Ngân sách xã; Công chức Văn phòng thống kê; Công chức Tư pháp; Công chức địa chính, công chức Văn hóa – xã hội. Mời Chủ tịch MTTQ xã tham gia đoàn kiểm tra;

2. Thành phần làm việc của đơn vị được kiểm tra

- Bí thư, Trưởng thôn, (Phụ trách thủ quỹ thôn, phụ trách kế toán thôn nếu có), Trưởng ban công tác MTTQ thôn.

3. Đối tượng kiểm tra

3.1. Kiểm tra trực tiếp tại 3 thôn: Dỹ Tiến, Dỹ Thắng, Thạch cù.

3.2. Đối với các đơn vị còn lại là Đồng Ngư và Hoà Lễ UBND xã không kiểm tra vì 2 đơn vị này sẽ được HĐND xã giám sát kiểm tra. Yêu cầu đơn vị tự tổng hợp báo cáo bằng văn bản gửi về UBND xã trước ngày 30/4/2023:

(Có phụ lục kèm theo)

4. Thời gian kiểm tra: Dự kiến trong tháng 5/2023, có biểu thời gian kiểm tra của từng đơn vị kèm theo (thời gian cụ thể sẽ có thông báo trước 05 ngày cho các đơn vị).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công chức kế toán Ngân sách xã và công chức Văn phòng UBND xã

- Tham mưu quyết định thành lập đoàn kiểm tra tại các thôn
- Tổ chức kiểm tra theo đúng nội dung của kế hoạch, đảm bảo đúng quy định của pháp luật, chịu trách nhiệm về nội dung, kết quả kiểm tra, không gây ảnh hưởng tới hoạt động bình thường của các đơn vị được kiểm tra.
- Khi kết thúc nội dung kiểm tra tại mỗi đơn vị, lập biên bản làm việc, từ đó phân tích rõ nguyên nhân hạn chế, yếu kém để có giải pháp khắc phục và kiến nghị với UBND xã, UBND huyện có biện pháp xử lý sai phạm (nếu có).
- Kết thúc kế hoạch kiểm tra tổng hợp các nội dung, kết quả kiểm tra báo cáo với UBND xã.

2. Đối với các đơn vị được kiểm tra

- Báo cáo bằng văn bản theo nội dung của kế hoạch kiểm tra đã soạn thảo; cung cấp đầy đủ thông tin, hồ sơ, tài liệu, chứng từ có liên quan đến nội dung kiểm tra; chấp hành đúng thời gian lịch kiểm tra.
- Có trách nhiệm giải trình đầy đủ về những vấn đề liên quan đến nội dung được kiểm tra và được quyền từ chối các nội dung không có trong kế hoạch kiểm tra.
- Thực hiện nghiêm túc tiếp thu các kiến nghị của Đoàn kiểm tra về các hạn chế, yếu kém của đơn vị trong công tác quản lý tài chính.
- Gửi báo cáo số liệu theo đề cương đã được UBND xã xây dựng về cho đoàn kiểm tra của xã.
- Hạn gửi báo cáo cho đoàn kiểm tra trước ngày 30/4/2023, Nộp trực tiếp cho Kế toán Ngân sách xã và VP – TK xã.

Trên đây là Kế hoạch của UBND xã Thành An về việc kiểm tra công tác tài chính, quản lý, sử dụng các khoản huy động đóng của nhân dân trong 2 năm 2021, 2022 và thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế - Xã hội năm 2023 trên địa bàn xã Thành An./.

Nơi nhận:

- TT ĐU, HĐND xã (b/c);
- Trưởng thôn 5 thôn;
- Các thành viên tham gia;
- Công thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT, KT, VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Bùi Văn Long

UBND XÃ THÀNH AN
THÔN:.....
Số: /BC-.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng 4 năm 2023

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO
Việc triển khai giao và thực hiện các chỉ tiêu
phát triển kinh tế - Xã hội năm 2023

Thực hiện Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 30/01/2020 của UBND xã Thành An về việc ban hành Chương trình hành động thực hiện Kế hoạch hành động của UBND huyện, Nghị quyết của đảng ủy, HĐND xã về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội quốc phòng An ninh năm 2023;

Thực hiện kế hoạch số /KH – UBND ngày tháng 4 năm 2023 của UBND xã Thành An Về việc kiểm tra, quản lý công tác tài chính thôn năm 2021-2022 và thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế - Xã hội năm 2023 trên địa bàn xã Thành An.

Thôn..... báo cáo tình hình triển khai thực hiện trên địa bàn thôn cụ thể như sau:

1. Tình hình triển khai thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế xã hội năm 2023.

- Công tác triển khai thực hiện các chỉ tiêu kinh tế xã hội năm 2020. Ban hành kế hoạch, văn bản chỉ đạo, văn bản triển khai thực hiện.

.....
- Tổ chức Hội nghị giao kế hoạch của thôn:

.....
- Phân công cán bộ thôn phụ trách chỉ đạo .

2. Kết quả giao và thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế xã hội năm 2023 (Có biểu mẫu kèm theo)

.....
3. Những hạn chế khuyết điểm nguyên nhân

4. Kiến nghị, đề xuất:

Nơi nhận:

- UBND xã để BC;
- Lưu:.....

TRƯỞNG THÔN

.....

PHỤ LỤC 01**Chỉ tiêu KT - XH , QP - AN năm 2023**

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 01/ KH- UBND ngày tháng 4 năm 2023 của UBND xã Thành An)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chỉ tiêu xã giao	Kế hoạch thôn đề ra	Ước thực hiện đến t5/2023
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Thu nhập bình quân đầu người	Trđ/ng			
2	Tổng sản lượng lương thực năm 2022 (tấn)	Tấn			
3	Thực hiện cánh đồng lớn sản xuất lúa (ha/vụ)	ha			
4	Chỉ tiêu diện tích đất được tích tụ, tập trung để sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao	ha			
	Trồng trọt (ha)	ha			
	Chăn nuôi (ha)	ha			
	Lâm nghiệp (ha)	ha			
5	Chỉ tiêu giá trị sản xuất trên 01 ha đất trồng trọt và nuôi trồng thủy sản				
-	Tổng giá trị sản xuất trồng trọt và nuôi trồng thủy sản (triệu đồng)	triệu đồng			
-	Giá trị sản xuất trên 1ha trồng trọt và nuôi trồng thủy sản (triệu đồng/ha)	trđ/ha			
6	Chỉ tiêu sản xuất mía vụ ép năm 2022-2023	ha			
	Diện tích mía nguyên liệu (ha)	ha			
	Diện tích mía khác (ha)	ha			
7	Chỉ tiêu phát triển cây ăn quả chủ lực trồng tập trung theo hướng ứng dụng công nghệ cao và sản xuất theo tiêu chuẩn VietGap				
	Tổng diện tích cây ăn quả trồng tập trung từ 01 ha trở lên (ha)	ha			
	Diện tích ứng dụng công nghệ theo hướng CNC (ha)	ha			
	Diện tích sản xuất theo Quy trình VietGap (ha)	ha			
8	Chỉ tiêu Chăn nuôi				
	Đàn trâu (Con)	con			
	Đàn bò (Con)	con			
	Đàn lợn (Con)	con			
	Đàn dê (Con)	con			

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chỉ tiêu xã giao	Kế hoạch thôn đề ra	Ước thực hiện đến t5/2023
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	Đàn gia cầm (Con)	con			
	Đàn ong (Đàn)	con			
9	Chỉ tiêu Thành lập mới doanh nghiệp trong năm (DN)	DN			
10	Chỉ tiêu xây dựng thôn NTM, thôn NTM kiểu mẫu, xã NTM nâng cao và thực hiện chương trình mỗi xã một sản phẩm				
-	Chỉ tiêu xây dựng nông thôn mới				
-	- Số thôn đạt chuẩn NTM				
-	- Số thôn đạt chuẩn NTM kiểu mẫu				
-	Thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP)				
11	Chỉ tiêu tỷ lệ đường giao thông được cứng hóa				
-	- Số Km đã hư hỏng, xuống cấp cần sửa chữa, nâng cấp (Km)	km			
-	- Số Km giao thông cứng hóa trong năm (Km)	km			
-	Đường nội đồng	km			
-	Tổng (Km)	km			
-	Đường đất (Km)	km			
-	Số Km giao thông cứng hóa trong năm (Km)	km			
12	Chỉ tiêu tỷ lệ che phủ rừng (%)	%			
13	Chỉ tiêu tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh				
-	Nước hợp vệ sinh (%)	%			
-	Nước sạch (%)	%			
14	Chỉ tiêu lao động qua đào tạo				
-	Tổng số dân số (người)	Người			
-	Số người trong độ tuổi lao động có khả năng lao động	Người			
-	Tổng số lao động qua đào tạo	Người			
-	Tỷ lệ lao động qua đào tạo đến cuối năm 2022 (%)	%			
15	Chỉ tiêu giảm hộ nghèo năm 2023				
-	Tổng số hộ tự nhiên	Hộ			
-	Tổng số hộ nghèo đầu năm 2023	hộ			
	Tỷ lệ %	%			
	Chỉ tiêu giảm hộ nghèo năm 2023	hộ			
	Tỷ lệ giảm hộ nghèo năm 2023	%			
	Số hộ nghèo còn lại cuối năm 2023	hộ			

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chỉ tiêu xã giao	Kế hoạch thôn đề ra	Ước thực hiện đến t5/2023
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	Tỷ lệ hộ nghèo cuối năm 2023	%			
16	Chỉ tiêu giảm hộ cận nghèo năm 2023				
-	Tổng số hộ tự nhiên	Hộ			
-	Tổng số hộ cận nghèo đầu năm 2023	hộ			
-	Tỷ lệ %	%			
-	Chỉ tiêu giảm hộ cận nghèo năm 2023	hộ			
-	Tỷ lệ giảm hộ cận nghèo năm 2023	%			
17	Chỉ tiêu tỷ lệ bao phủ BHYT				
-	Ước dân số 2022	Người			
-	Chỉ tiêu giao BHYT (người)	Người			
-	Tỷ lệ (%)	x			
18	Chỉ tiêu tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng cân nặng dưới 5 tuổi năm 2023 (%)	%			
19	Chỉ tiêu xây dựng xã, thị trấn, cơ quan, đơn vị đạt chuẩn tiêu chí kiểu mẫu năm 2022				
-	Cơ quan xã, thị trấn				
-	Trường học				
-	Thôn, khu phố				
20	Tiêu chí xã ATTP				
21	Chỉ tiêu công nhận danh hiệu khu dân cư văn hóa, danh hiệu gia đình văn hóa năm 2021				
-	Đăng ký khu dân cư văn hóa	%			
-	Đăng ký xây dựng gia đình văn hóa (%)	%			
22	Chỉ tiêu tỷ lệ hộ gia đình có nhà ở đạt tiêu chuẩn năm 2022 %				
23	Chỉ tiêu cụ thể về tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý năm 2022 (%)				
-	Tỷ lệ chất thải rắn được xử lý bằng công nghệ đốt (%)	%			
-	Tỷ lệ chất thải rắn được xử lý bằng phương pháp chôn lấp (%)	%			
24	Chỉ tiêu xây dựng khu dân cư an toàn về ANTT (%)	%			

UBND XÃ THÀNH AN
THÔN:.....
Số: /BC-.....

PHỤ LỤC 02
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng 4 năm 2023

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO
Công tác quản lý tài chính thôn năm 2021, năm 2022

Thực hiện Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 30/01/2020 của UBND xã Thành An về việc ban hành Chương trình hành động thực hiện Kế hoạch hành động của UBND huyện, Nghị quyết của đảng ủy, HĐND xã về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội quốc phòng An ninh năm 2023;

Thực hiện kế hoạch số /KH – UBND ngày tháng 4 năm 2023 của UBND xã Thành An Về việc kiểm tra, quản lý công tác tài chính thôn năm 2021-2022 và thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế - Xã hội năm 2023 trên địa bàn xã Thành An.

Thôn..... báo cáo tình hình thực hiện các khoản thu 0 chi trên địa bàn thôn cụ thể như sau:

1. Hồ sơ cung cấp hồ sơ báo cáo, quyết toán tài chính năm 2021-2022 bao gồm như sau:

- Biên bản họp thôn triển khai công tác thu-chi của năm 2021
- Kế hoạch thu - chi năm 2021;
- Sổ quỹ tiền mặt, Phiếu thu năm 2021;
- Chứng từ chi năm 2021;
- Phương án, Quyết toán thu đến từng hộ, từng khoản;
- Hồ sơ dự toán và quyết toán XD các công trình;

2. Cung cấp số liệu thu – chi năm 2021 gồm

2.1. Tổng kế hoạch thu hoạt động và xây dựng tại thôn:

Trong đó:

- | | |
|----------------------------------|---------|
| + Thu xây dựng: khẩu (hộ) X | = |
| + Thu Hoạt động: khẩu (hộ) X | = |
| + Thu từ nguồn khác: khẩu (hộ) X | = |
| + Thu khẩu (hộ) X | = |
| + Thu khẩu (hộ) X | = |
| + Thu khẩu (hộ) X | = |

2.3 Tổng thu hộ cấp trên:.....

Trong đó;

- + *Thu chất độc da cam: khẩu (hộ) X* =
- + *Thu quỹ người cao tuổi: : khẩu (hộ) X* =
- + *Thu quỹ khuyến học: : khẩu (hộ) X* =

2.4 Tổng đã thực hiện thu kinh phí hoạt động và xây dựng tại thôn:.....

Trong đó:

- + *Thu xây dựng:.....*
- + *Thu Hoạt động:.....*
- + *Thu cấp trên hỗ trợ:.....*
- + *Thu ủng hộ của các tổ chức cá nhân:.....*
- + *Thu khác (Nếu có):.....*
- + *Thu.....*

2.5 Tổng đã thực hiện thu hộ cấp trên:.....

Trong đó;

- + *Thu chất độc da cam.....*
- + *Thu quỹ cao tuổi:.....*
- + *Thu quỹ khuyến học:.....*
- + *.....*

3. Cung cấp số liệu chi gồm

3.1. Dự toán chi đầu tư:

Trong đó

- Công trình:.....
- Công trình:.....
- Công trình:.....

3.2. Thực hiện đã chi trả công tác đầu tư.....

Trong đó

- Công trình:.....
- Công trình:.....
- Công trình:.....

3.3. Thực hiện chi hoạt động thôn.....

Trong đó:

Chi.....

Chi.....

Chi.....

Chi.....

Chi.....

Chi.....

Chi.....

Chi.....

Chi.....

Chi.....

Chi.....

Chi.....

Chi.....

Chi.....

3.4 Công nợ còn phải thu:.....

Trong đó

- Thu nợ trong dân:.....

- Thu nợ khác:.....

- Thu nợ

- Thu nợ

- Thu nợ

- Thu nợ

3.5 Công nợ còn phải trả:.....

Trong đó:

Phải trả xây dựng công trình:.....

Phải trả:.....

Phải trả:.....

Phải trả:.....

Phải trả:.....

4. Cung cấp số liệu thu – chi năm 2022 gồm

4.1. Tổng kế hoạch thu hoạt động và xây dựng tại thôn:

Trong đó:

- + Thu xây dựng: khẩu (hộ) X =
- + Thu Hoạt động: khẩu (hộ) X =
- + Thu từ nguồn khác: khẩu (hộ) X =
- + Thu khẩu (hộ) X =
- + Thu khẩu (hộ) X =
- + Thu khẩu (hộ) X =

4.2 Tổng thu hộ cấp trên:

Trong đó;

- + *Thu chất độc da cam: khẩu (hộ) X* =
- + *Thu quỹ người cao tuổi: : khẩu (hộ) X* =
- + *Thu quỹ khuyến học: : khẩu (hộ) X* =

4.3 Tổng đã thực hiện thu kinh phí hoạt động và xây dựng tại thôn:

Trong đó:

- + *Thu xây dựng:*
- + *Thu Hoạt động:*
- + *Thu cấp trên hỗ trợ:*
- + *Thu ủng hộ của các tổ chức cá nhân:*
- + *Thu khác (Nếu có):*
- + Thu:

4.4 Tổng đã thực hiện thu hộ cấp trên:

Trong đó;

- + *Thu chất độc da cam*
- + *Thu quỹ cao tuổi:*
- + *Thu quỹ khuyến học:*
- +

5 Cung cấp số liệu chi gồm

5.1. Dự toán chi đầu tư:

Trong đó

- Công trình:
- Công trình:
- Công trình:

5.2 Thực hiện đã chi trả công tác đầu tư.....

Trong đó

- Công trình:.....
- Công trình:.....
- Công trình:.....

5.3 Thực hiện chi hoạt động thôn.....

Trong đó:

Chi.....

Chi.....

Chi.....

Chi.....

Chi.....

Chi.....

Chi.....

Chi.....

Chi.....

Chi.....

Chi.....

Chi.....

Chi.....

Chi.....

5.4 Công nợ còn phải thu:.....

Trong đó

- Thu nợ trong dân:.....
- Thu nợ khác:.....
- Thu nợ
- Thu nợ
- Thu nợ
- Thu nợ

5.5 Công nợ còn phải trả:.....

Trong đó:

Phải trả xây dựng công trình:.....

Phải trả:.....

Phải trả:.....

Phải trả:.....

Phải trả:.....

Ý kiến, kiến nghị đề xuất

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Nơi nhận:

- UBND xã đề BC;
- Lưu:.....

TRƯỞNG THÔN

.....